PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN NGHỀ TIN HỌC 8

BÀI 2: WINDOWS EXPLORE

1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề **Khối lớp**	Windows Explore Lớp 8
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu	Đọc Bài 2 Tài liệu tham khảo Thực hành nghề phổ thông Tin học 8 học tìm hiểu: - Khái niệm về File (Tập tin) - Khái niệm về Folder (Thư mục) - Cách khởi động và thoát khỏi Windows Explore - Các thao tác trên tập tin, thư mục - Tìm hiểu t trong Control Panel để quản lý thiết bị
Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học	Qua bài học, học sinh làm cac bài tập sau: 1. Trong Windows Explorer để đánh dấu chọn tất cả các đối tượng trong cửa sổ Folder hiện tại, ta nhấn phím: A. Shift + A B. Tab + A C. Ctrl + A D. Ctrl-C 2. Để gán hay thay đổi thuộc tính tập tin, ta dùng: A. Organize, Rename B. Organize, Properties C. Organize, Remove D. Organize, Undo 3. Trong Windows Explorer để chọn những tập tin nằm rời rạc nhau ta : A. Chọn tập tin thứ nhất, nhấn phím Shift rồi Click chọn các tập tin còn lại. B. Chọn tập tin thứ nhất, nhấn phím Ctrl rồi Click chọn các tập tin còn lại. C. Chọn tập tin thứ nhất, nhấn phím Alt rồi Click chọn các tập tin còn lại. D. Chọn tập tin thứ nhất, nhấn phím Tab rồi Click chọn các tập tin còn lại 4. Một tập tin có thuộc tính Archive là thuộc tính: A. Lưu trữ B. Chỉ đọc C. Ẩn D. Lưu trữ. 5. Trong Windows Explorer muốn khôi phục tập tin vừa

	bị xóa trong đĩa cứng, ta thực hiện: A. Mở Recycle Bin, chọn tập tin, chọn Open B. Mở Recycle Bin, chọn tập tin, chọn Save C. Mở Recycle Bin, chọn tập tin, chọn Restore D.Mở Recycle Bin, chọn tập tin, chọn Empty Recycle Bin 6. Để xóa thẳng đối tượng (tập tin, thư mục…) mà không chuyển vào thùng rác, ta sử dụng tổ hợp phím: A. Shift + Delete B. Ctrl + Delete C. Alt + Delete D. Tab + Delete 7. Tổ hợp phím nào cho chuyển từ 1 ứng dụng đang mở này sang 1 ứng dụng đang mở khác? A. Shift + Tab B. Ctrl + Tab C. Alt + Tab D. Ctrl + Delete 8. Phần mở rộng của tập tin thường thể hiện: A. Kích thước của tập tin B. Thư mục chứa tập tin C. Kiểu tập tin D. Ngày, giờ tạo tập tin 9. Tổ hợp phím Ctrl + X tương đương với lệnh nào: A. Copy B. Paste C. Cut D. Delete 10. Để cài thêm hoặc tháo gỡ (xóa) một chương trình trên máy tính, ta chọn: A. Control Panel, chọn Display B. Control Panel, chọn Add or Remove Progams C. Control Panel, chọn System D. Control Panel, chọn Add Hardware 11. Trong Windows, để đóng cửa sổ chương trình, ta chọn: A. Ctrl + F4 B. Alt + F4 C. Shift + F4 D. Space bar + F4 12. Có 2048 KB bằng: A. 20000 Byte B. 2 MB C. 20 MB D. 2 GB

2. **Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Công nghệ 7	**1.** **2.**	**1.** **2.**

Bài ghi của học sinh

BÀI 2: WINDOWS EXPLORE

Windows Explore là chương trình dùng để quản lý tập tin, thư mục.

I. MỘT SỐ KHI NIỆM:

1.Tập (tệp) tin (File):

- Là tập hợp những thông tin có liên quan được lưu vào trong máy.
- Khi lưu tập tin phải đặt tên cho tập tin đó. Tập tin gồm có 2 phần là **tên chính** và **tên mở rộng**.

- ***Tên chính:*** không bỏ dấu tiếng Việt, không dùng các ký hiệu đặc biệt (\, /,?, *, <, >) để đặt tên.
- ***Tên mở rộng (kiểu, đuôi):*** thường có 3hoặc 4 ký tự.
  Giữa tên chính và kiểu cách nhau bởi 1 dấu chấm (**.**). Kiểu thường do chương trình tự đặt

*** Ví dụ: BAI TAP.TXT QUE HUONG.DOCX TINH DIEM .XLSX**

2. Thư mục, thư viện (Folder, Libraries):

- Dùng để quản lý những tập tin hoặc để quản lý những thư mục cấp thấp hơn.
- Tên thư mục: không bỏ dấu tiếng Việt, không sử dụng những ký tự đặc biệt và không có phần mở rộng.

3. Ký tự đại diện:

- Dấu chấm hỏi (?): đại diện cho 1 ký tự tại vị trí mà nó đứng đại diện
- Dấu sao (*): đại diện cho nhiều ký tự từ kí tự mà nó đứng đại diện trở về phía sau.

4. Đơn vị thông tin:

8 bit = 1 byte

1KB (Kilo byte) = 1024 byte = 2^{10} byte

1MB (Mega byte) = 1024 KB = 2^{10} KB = 2^{20} byte

1GB (Giga byte) = 1024 MB = 2^{10} MB = 2^{20} KB = 2^{30} byte

1TB (Tera byte) = 1024 GB = 2^{10} GB = 2^{20} MB = 2^{30} KB = 2^{40} byte

(Ngoài ra còn Petabyte, Exabyte, Zettabyte…)

II. KHỞI ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH WINDOWS EXPLORE:

- Cách 1 Nhấp phải chuột tại nút Start → chọn Open Windows Explore
- Cách 2: Nhấp chọn vào biểu tượng Windows Explore trên thanh Taskbar (thanh tác vụ, thanh công việc)
- Cách 3: Nhấn giữ phím ⊞ rồi gõ vào phím E.

III. ĐÓNG CHƯƠNG TRÌNH WINDOWS EXPLORE:

- Cách 1: Chọn vào nút ☒ (Close) ở góc trên phía bên phải màn hình
- Cách 2: Chọn vào Organize → chọn Close
- Cách 3: Nhấn giữ phím Alt rồi gõ vào phím F4.

IV. MỘT SỐ THAO TÁC CƠ BẢN:

1. Tạo thư mục, thư viện (folder, libraries):

- Bước 1: Chọn nơi chứa thư mục cần tạo (ở ổ đĩa nào? nằm trong thư mục nào?)
- Bước 2: Chọn vào New Folder (hoặc New Libraries) → xuất hiện New Folder (hoặc New Libraries) ở cửa sổ bên phải
- Bước 3: Nhập tên thư mục cần tạo → nhấn phím Enter để kết thúc.

2. Sửa, đổi tên tập tin, thư mục:

- Bước 1: Chọn tên tập tin, tên thư mục cần sửa, đổi → chọn vào Organize, chọn Rename (hoặc nhấn ***phím F2***). ***Cách khác:*** nhấp nút phải chuột tại tên tập tin, tên thư mục cần sửa, đổi → chọn Rename
- Bước 2: Nhập tên mới cần sửa, đổi → gõ phím Enter để kết thúc.

3. Sao chép tập tin, thư mục:

- Bước 1: Chọn vào tên tập tin, thư mục cần sao chép → chọn vào Organize, chọn Copy (hoặc nhấn ***phím Ctrl+C***). ***Cách khác:*** nhấp nút phải chuột tại tên tập tin, tên thư mục cần sao chép → chọn Copy
- Bước 2: Chọn nơi cần chép đến (ổ đĩa, thư mục) → chọn vào Organize, chọn Paste (hoặc nhấn ***phím Ctrl+V***). ***Cách khác:*** nhấp nút phải chuột tại nơi cần chép đến → chọn Paste

4. Di chuyển tập tin, thư mục:

- Bước 1: Chọn vào tên tập tin, thư mục cần di chuyển → chọn vào Organize, chọn Cut ((hoặc nhấn ***phím Ctrl+X***). ***Cách khác:*** nhấp nút phải chuột tại tên tập tin, tên thư mục cần di chuyển → chọn Cut
- Bước 2: Chọn nơi cần chuyển đến (ổ đĩa, thư mục)→ chọn vào Organize, chọn Paste (hoặc nhấn ***phím Ctrl+V***). ***Cách khác:*** nhấp nút phải chuột tại nơi cần chép đến → chọn Paste

5. Xóa tập tin, thư mục:

Chọn vào tên tập tin, thư mục cần xóa → Chọn vào Organize, chọn Delete (hoặc nhấn vào phím Delete) → Chọn Yes. ***Cách khác:*** Nhấp nút phải chuột tại tập tin, thư mục cần xóa → Chọn lệnh Delete → Chọn Yes

6. Đặt thuộc tính cho tập tin, thư mục:

- Bước 1: Chọn vào tên tập tin, thư mục cần đặt thuộc tính → Chọn vào Organize, chọn Properties (***Cách khác:*** nhấp nút phải chuột tại tên tập tin, thư mục cần đặt thuộc tính → chọn Properties) → Xuất hiện hộp thoại
- Bước 2: Chọn (☑) hoặc không chọn (☐) vào các thuộc tính sau:
  - ***Read-only***: Chỉ đọc
  - ***Hidden***: Ẩn
  - ***System***: Hệ thống
  - ***Archive***: Lưu trữ

7. **Tìm kiếm tập tin, thư mục:**

Chọn chọn vào nút Start → nhập tên tập tin, thư mục cần tìm vào ô Search Programs and Files. ***Cách khác:*** nhập tên tập tin, thư mục cần tìm vào ô Search…trên cửa sổ Windows Explore

8. **Quản lý thiết bị:**

Để quản lý các thiết bị (con chuột…); các chương trình; phông chữ…ta thường chọn trong Control Panel hoặc Settings. Chọn nút Start → chọn Control Panel.